

Vai trò của khu chế xuất, khu thương mại tự do, đặc khu kinh tế trước thực trạng toàn cầu hóa kinh tế hiện nay

PHAN CHÁNH DƯƠNG

Kinh tế là một hệ thống mở, bất cứ một thực thể kinh tế nào đều phải cần đến sự trao đổi với môi trường bên ngoài để tồn tại và phát triển, nếu không nó sẽ đi vào tàn lụi và diệt vong. Điều này từ nhiều thế kỷ trước người ta đã biết. Nhưng có lẽ vì những lý do phi kinh tế mà nhiều quốc gia không thể hoặc không muốn tuân theo qui luật này một cách tự nhiên. Do đó, người ta chỉ có thể mở một cách hạn chế đối với các đối tượng, lãnh vực trong những thời gian giới hạn mà thôi.

Để giải quyết những mâu thuẫn giữa yêu cầu một nền kinh tế mở và sự hạn chế cần thiết theo tình hình của một quốc gia, người ta thiết lập các mô hình kinh tế như khu mậu dịch tự do, khu chế xuất, đặc khu kinh tế... trên một khu vực diện tích nhỏ phù hợp của một nước để thực hiện những chính sách đặc biệt làm thí điểm như các khu chế xuất Đài Loan, Hàn Quốc, Indonesia, ở thập niên 60-70, các đặc khu kinh tế của Trung Quốc, hay như Khu chế xuất Tân Thuận, Linh Trung của TP.HCM hiện nay.



Khu kinh tế giá trị

Trong suốt 50 năm qua, đã có nhiều nước trên thế giới áp dụng các mô hình kinh tế dạng khu chế xuất, khu kinh tế tự do v.v... do mục đích, yêu cầu của từng nước trong từng thời kỳ khác nhau nên nội dung hoạt động cũng như các chính sách ưu đãi cũng khác nhau. Nhưng tính chất chung nhất của các khu này là một mô hình, một công cụ của chính sách kinh tế đối ngoại, một cửa ngõ mời chào và ưu đãi doanh nhân nước ngoài đến đây đầu tư sản xuất kinh doanh. Qua đó nước chủ nhà sẽ thu hút và nhận được những gì mà nền kinh tế quốc dân cần đến.

Hiện nay 40 nước trên thế giới có những khu kinh tế dạng khu chế xuất hay khu thương mại tự do như trên và từ lâu đã hình thành một hiệp hội các khu chế xuất thế giới được gọi là WEPZA. Tháng 9 năm 2000, hội nghị thường niên của WEPZA được tổ chức tại thành phố Cao Hùng, có sự tham dự của lãnh đạo Khu chế xuất Tân Thuận (Việt Nam). Nội dung quan trọng nhất của cuộc họp là tổng kết tình hình kinh tế thế giới, xu thế thương mại toàn cầu và vai trò của các khu chế xuất, khu thương mại tự do trên thế giới trong tình hình mới.

60 khu chế xuất hội viên của WEPZA của trên 40 nước, từ năm 1998 trở lại đây, với tình hình kinh tế thế giới phát triển theo xu hướng hội nhập toàn cầu, đã lần lượt thay đổi chức năng nhiệm vụ theo yêu cầu mới. Những nơi này không còn là khu gia công sản xuất hàng hóa đơn thuần như xưa mà hầu hết đã có thêm chức năng: thương mại, dịch vụ, kho hàng bảo thuế quan, giao nhận, vận tải... Tại cuộc họp ở Cao Hùng, Ban tổ chức thông báo, do có thêm các chức năng mới nêu trên, nên khu chế xuất được gọi là "khu gia tăng giá trị hàng hóa" gọi tắt là "khu kinh tế giá trị". Đây là một bước phát triển mới của khu chế xuất, biến nơi đây thành cầu nối giữa nền kinh tế trong nước và kinh tế toàn cầu, tạo nên sự đóng góp lớn hơn cho nước chủ nhà và tổ chức WEPZA đã trở thành thành viên của tổ chức UNIDO.

Vận trù toàn cầu

Tại hội nghị có đến 14 bài tham luận được phát biểu đại diện cho các khu kinh tế giá trị của các nước, trong đó có các đề tài quan trọng đáng được tham khảo như sau:

Vận trù toàn cầu (Global Logistics), một đường hướng kinh doanh mới, mà các nhà sản xuất kinh doanh tại các khu chế xuất phải gánh vác thêm, từ đó thúc đẩy khu chế xuất phải có thêm nhiều chức năng mới.

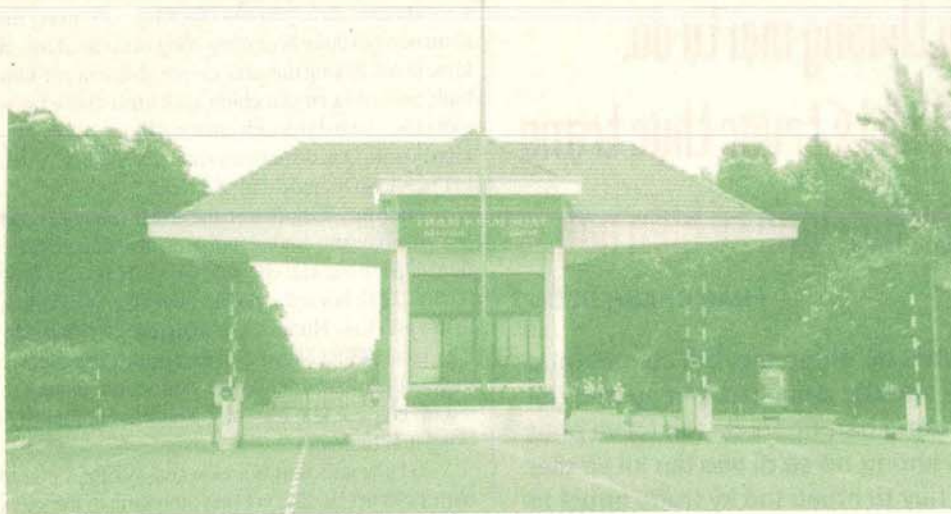
Nội dung bài tham luận đã nêu rõ rằng:

1. Thập kỷ 80 trở về trước, các xí nghiệp gia công sản xuất chỉ nhận đơn đặt hàng của khách hàng và tổ chức sản xuất hàng hóa theo hợp đồng, đúng chất lượng mẫu mã theo yêu cầu.

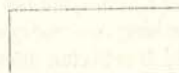
2. Cuối thập kỷ 80 đến thập kỷ 90, các xí nghiệp gia công sản xuất phải làm thêm chức năng là khai thác phát triển thêm các mẫu hàng mới mà các khách hàng yêu cầu theo tín hiệu của thị trường. Như vậy các xí nghiệp còn phải khai triển thêm các loại hàng, sáng tạo thêm mẫu mã mới.

3. Đến giữa thập kỷ 90 trở về sau, do sự hội nhập kinh tế toàn cầu, việc sản xuất được phân công ra nhiều công đoạn và ở các xí nghiệp khác nhau ở các khu vực lãnh thổ hay quốc gia khác nhau, nên yêu cầu giao nhận hàng nhanh và đúng hạn là vô cùng quan trọng. Do đó các xí nghiệp cần có một sự hỗ trợ về mặt dịch vụ, giao nhận, kho bãi v.v... hết sức chuyên môn hóa, để đảm bảo cho một dây chuyền lưu thông phân phối từ nguyên liệu, bán thành phẩm đến sản phẩm cuối cùng và đến tay người tiêu dùng một cách chính xác, đúng mẫu hàng, chất lượng, số lượng, thời gian...

Ba giai đoạn điều hành kinh doanh sản xuất nêu trên được



minh hoạ bằng giản đồ sau:



Điều hành tại địa phương
(nơi xí nghiệp tọa lạc)

a. Giữa thập kỷ 80 về trước:

Nghiên cứu & Phát triển	Sản xuất	Tiếp thị
-------------------------	----------	----------

b. Thập kỷ 80 - 90

Nghiên cứu	Phát triển	Sản xuất	Tiếp thị
------------	------------	----------	----------

c. Sau giữa thập kỷ 90

Nghiên cứu	Phát triển	Sản xuất	Vận trù	Tiếp thị
------------	------------	----------	---------	----------

Như vậy để sản phẩm của một xí nghiệp có thể tham gia vào nền kinh tế toàn cầu hóa vấn đề không phải chỉ là hàng hóa có chất lượng, mẫu mã, giá cả đúng yêu cầu là đủ mà sản phẩm hàng hóa của xí nghiệp được sản xuất ra ở bất cứ nước nào muốn bước chân vào thị trường toàn cầu này đều phải tham gia vào hệ thống kinh doanh toàn cầu; một hệ thống giao nhận toàn cầu là xương sống của hệ thống kinh doanh toàn cầu mà yếu tố quyết định là tốc độ giao nhận hàng nhanh và đúng hạn. Nếu không thì hàng của ta chỉ bán được tại khu vực địa phương quanh ta mà thôi!

Thí dụ: các trung tâm siêu thị lớn hay các hệ thống phân phối hàng của nước Nhật bán máy vi tính xách tay trực tiếp đến người tiêu dùng. Loại hàng này do một xí nghiệp sản xuất máy vi tính Đài Loan cung cấp.

Đầu tiên, họ có hệ thống thông tin liên kết với toàn bộ khách hàng để cập nhật hóa hàng tồn kho của họ và dự kiến được tốc độ tiêu thụ của mặt hàng đang sản xuất. Nhờ vậy họ có được kế hoạch sản xuất hàng năm, hàng quý, hàng tháng sát thực tế. Để có được một lô hàng xuất khẩu, họ ký hợp đồng với các xí nghiệp cung ứng

khác nhau ở khắp nơi để cung cấp cho họ các bộ phận, linh kiện máy... với chất lượng cao, giá rẻ, giao hàng đúng hạn. Có thể là:

- Màn hình được cung cấp từ một xí nghiệp ở Trung Quốc.
- Bộ nhớ RAM được cung cấp từ một xí nghiệp Nhật.
- Bàn phím được cung cấp từ một xí nghiệp Thái Lan.
- Bộ phận điều hòa cung cấp điện được cung cấp từ một xí nghiệp Singapore.

- Phần còn lại được xí nghiệp tự sản xuất hay một số chi tiết được mua tại các xí nghiệp nội địa Đài Loan...

Ngày nay với sự cạnh tranh ác liệt trên thương trường, phương thức kinh doanh đã đổi mới theo sự phát triển của công nghệ tin học, Internet... các nhà cung ứng phải nối mạng với các xí nghiệp sản xuất ra thành phẩm và các đơn vị sản xuất ra thành phẩm cuối cùng cũng phải nối mạng với nhà phân phối, các siêu thị, như vậy sẽ giảm định mức tồn kho, giảm ứ đọng vốn. Và tới đây lại mở ra phương thức buôn bán trên mạng thì hệ thống vận trù toàn cầu trở thành một dịch vụ không thể thiếu được tại các khu công nghiệp, khu chế xuất và việc quản lý của nhà nước cũng như kinh doanh sản xuất của doanh nghiệp phải được đổi mới, việc khai báo thuế, kiểm quan cũng thông qua mạng là chủ yếu.

Kinh nghiệm Trung Quốc

Một mô hình đặc biệt hơn: đó là các đặc khu kinh tế của Trung Quốc. Chúng ta đã biết trước đây Trung Quốc cũng áp dụng chính sách kinh tế kế hoạch hóa tập trung quan liêu bao cấp như nước ta. Do đó để hội nhập với nền kinh tế thị trường thế giới, Trung Quốc cũng tiến hành cuộc đổi mới, từng bước cải cách hệ thống quản lý kinh tế xã hội suốt 23 năm qua; công cụ đầu tiên cho quá trình này là xây dựng đặc khu kinh tế Thẩm Quyến.

Khởi đầu của đặc khu Thẩm Quyến là khu công nghiệp Xà Khẩu rộng 300 ha cho nhà đầu tư nước ngoài vào lập nhà máy chuyên sản xuất hàng xuất khẩu, sau đó mở rộng lên 600 ha. Và trên cơ sở đó họ xây dựng đặc khu Thẩm Quyến rộng 327,5km² và sau này mở rộng ra hình thành một thành phố Thẩm Quyến hiện đại với diện tích rộng khoảng 2.000km², với khoảng 2,5 triệu dân. Doanh số xuất khẩu hàng năm hiện nay trên 50 tỷ USD.

(Xem tiếp trang 32)

nhau phòng chống rủi ro, tổn thất trong bước đầu ở một thị trường mới mẻ, cùng nhau bảo vệ lợi ích chống lại tình trạng tự phá giá lẫn nhau hoặc bị thương nhân nước ngoài lợi dụng ép giá, thể hiện cụ thể phương châm “buôn có bạn, bán có phường” và dần từng bước xây dựng thương hiệu sản phẩm Việt Nam trên thị trường quốc tế.

Những tác dụng tích cực nêu trên sẽ trở nên hiện thực hơn nếu được sự hỗ trợ của Nhà nước trong nỗ lực cải thiện tình trạng sút giảm kim ngạch xuất khẩu trong thời gian qua. Sự hỗ trợ cụ thể về tài chính của Nhà nước chắc chắn sẽ thúc đẩy các doanh nghiệp mạnh dạn đầu tư thêm kinh phí trong việc tìm kiếm thị trường mới, hơn thế nữa sự trợ giúp tài chính sẽ là tiền đề cơ bản cho Nhà nước thực hiện được vai trò là người tổ chức phối hợp các doanh nghiệp tham gia vào xây dựng một Vietnam House, đây là yếu tố quan trọng nhất quyết định sự thành công khi tham gia triển lãm theo mô hình đã trình bày.

Trong phạm vi bài này, chúng tôi kiến nghị một số yêu cầu hỗ trợ của Nhà nước như sau:

• **Hỗ trợ kinh phí tham gia**

Theo Thông tư số 61/2001/TT-BTC của Bộ tài chính ban hành ngày 1.8.2001: Nhà nước hỗ trợ kinh phí tham gia triển lãm tại nước ngoài cho doanh nghiệp, tuy nhiên sự hỗ trợ này còn rất chung chung khó có thể thực hiện được và trên thực tế cũng chưa được triển khai vì thiếu những hướng dẫn chung cho các cơ quan chức năng hữu quan. Nên chăng, Nhà nước sẽ chịu chi phí thuê mặt bằng tại triển lãm, kinh phí này khoảng 21.000 USD cho diện tích 100 mét vuông, với diện tích gian hàng này có thể tổ chức chọn lựa cho khoảng 10 doanh nghiệp trưng bày các sản phẩm khác nhau. Những đơn vị được chọn tham gia chịu kinh phí gửi mẫu, vé máy bay và sinh hoạt trong thời gian tham gia triển lãm.

• **Hỗ trợ bằng chính sách ưu đãi**

Hiện nay tỷ lệ phân bổ các chi phí tham gia triển lãm được phép hạch toán chỉ là 5% trong tổng số chi phí. Quy định này không thúc đẩy các doanh nghiệp mạnh dạn đầu tư kinh phí tiến hành những chương trình tham gia triển lãm tại nước ngoài. Chúng tôi cho rằng cần phải thừa nhận kinh phí cho những hoạt động này như là một khoản

chi phí lưu thông được phân bổ hạch toán đầy đủ một lần vào chi phí sản xuất kinh doanh.

Ngoài ra, chúng ta nên mạnh dạn học tập chính sách hỗ trợ của Trung Quốc bằng cách thoái thu thuế tới 19%

cho những lô hàng xuất khẩu, nhờ vậy giúp cho hàng hóa Trung Quốc tràn ngập trên các thị trường thế giới và mức tăng trưởng xuất khẩu liên tục những năm gần đây trong khi các nước khác sút giảm nghiêm trọng ■

Vai trò của khu chế xuất ...

(Tiếp theo trang 12)

Từ kinh nghiệm của đặc khu Thẩm Quyến, thập niên 80 Trung Quốc xây dựng thêm các đặc khu Sơn Đầu, Chu Hải, Hạ Môn... và tiếp theo là mở cửa 14 thành phố thuộc các tỉnh vùng duyên hải, trong đó nổi bật nhất là xây dựng thành phố Phố Đông tại Thượng Hải... nhờ đó tạo ra một thời kỳ phát triển kinh tế thần kỳ của Trung Quốc suốt 23 năm qua.

Nếu nghiên cứu, ta thấy đặc khu kinh tế của Trung Quốc khác hẳn với các dạng khu chế xuất, khu mậu dịch tự do của các nước trước đây ở những điểm sau:

1. Các khu chế xuất, khu mậu dịch tự do của các nước đã được xây dựng trên cùng một thể chế kinh tế là nền kinh tế thị trường. Trong khi đó đặc khu kinh tế của Trung Quốc được xây dựng trên bối cảnh nền kinh tế cả nước là kế hoạch hóa tập trung, do đó bản chất đối mới sâu sắc hơn.

2. Sự cải cách đối mới của đặc khu kinh tế không phải chỉ là thủ tục hành chính, những ưu đãi về thuế mà là một sự cải cách đối mới cả một thể chế quản lý kinh tế.

3. Đặc khu kinh tế của Trung Quốc không chỉ là công cụ thu hút vốn, kỹ thuật, đầu tư nước ngoài mà là một mô hình thí nghiệm trong việc xây dựng thể chế quản lý kinh tế xã hội mới của Trung Quốc trong tương lai. Đồng thời là một vùng đệm, một cầu nối với nền kinh tế thế giới bên ngoài.

Hạn chế của các KCX VN

Đối với các khu chế xuất của VN ta trong 10 năm qua, tuy đã có những thành quả đáng khích lệ, là đã thu hút được vốn đầu tư nước ngoài gần 1 tỷ USD, giải quyết công ăn việc làm cho khoảng 70 ngàn lao động, tạo ra một doanh số xuất khẩu khá lớn cho đất nước. Nhưng về mặt công năng của nó vẫn còn rất hạn chế, nơi đây chỉ là nơi tập trung sản xuất hàng xuất khẩu, với một qui trình quản lý được cải tiến về mặt hành chính “một dấu, một cửa”.

Khu chế xuất chúng ta chưa có những công năng kinh doanh dịch vụ để có thể trở thành khu gia tăng giá trị như các khu chế xuất, khu thương mại tự do của thế giới, nên chưa có thể tham gia vào hệ thống dịch vụ giao nhận toàn cầu như đã nêu ở phần trên. Mặt khác, chúng ta cũng chưa có mô hình kinh tế mở như các đặc khu kinh tế Trung Quốc để có thể từ đó rút ra những kinh nghiệm cơ bản nhất, bao quát cho việc cải cách kinh tế hành chính và xây dựng nền kinh tế xã hội cho tương lai, từ đó có đủ kinh nghiệm để đối đầu với sức ép hội nhập kinh tế toàn cầu đang diễn ra. Điều này chắc rằng các nhà lãnh đạo chúng ta đang rất quan tâm.

Trong thế kỷ 21, không những lãnh vực kinh tế đã và đang đan xen toàn cầu hóa, mà trong lãnh vực khoa học kỹ thuật, chất xám cũng là của chung của loài người. Các quốc gia trên thế giới không chỉ giành nhau về nguồn tài nguyên thiên nhiên, giành nhau về thị trường mà hiện nay tiêu điểm tranh giành quyết liệt nhất là lực lượng chất xám, những nhân tài trên thế giới. Do đó “hình hài” của một khu chế xuất hay một đặc khu kinh tế đã thay đổi, nó đã trở thành “vô hình” trong trận chiến quyết liệt này.

Năm 2001, khi Công ty Microsoft đặt trung tâm nghiên cứu phần mềm ở hải ngoại duy nhất của họ tại Bắc Kinh, ông Phó chủ tịch thành phố Thượng Hải (Tứ Khuyển Địch) đã nói rằng: “Việc đào tạo ra nhân tài cho quốc gia là điều vô cùng quan trọng, nhưng việc tạo ra một môi trường luật pháp, xã hội để sử dụng được nhân tài đó còn tối quan trọng và tối cấp bách hiện nay, đó mới là công cụ thu hút đầu tư tiên tiến nhất hiện nay. Thế giới đã bước vào thời kỳ “chính hợp” toàn cầu trong mọi lãnh vực mà trong đó bí quyết thành công của nó là “đất lành phượng hoàng đậu”. Đây là con đường ngắn nhất để các quốc gia nhanh chóng công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước ■